



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 22/05/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.8% với thanh khoản đạt 28.049,572 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/05/2024 VN-Index giảm 10.23 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Phiên ngày 22/5 khởi đầu khá tích cực khi dòng tiền lớn vẫn hoạt động mạnh giúp VN Index nhanh chóng vượt mốc 1.280 điểm. Tuy nhiên, sau đó lực bán từ nhóm bluechip đã đổ ra khiến chỉ số giảm dần và đến cuối phiên sáng thì rơi xuống dưới tham chiếu. Phiên chiều tiếp tục chứng kiến lực bán mạnh đổ ra, nhưng dòng tiền cũng hoạt động tích cực nên không xuất hiện những nhịp rơi tự do.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22-05, VN Index giảm 10.23 điểm (-0.80%) xuống 1,266.91 điểm với 173 mã tăng, 50 mã đứng giá và 291 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.86 điểm (0.76%) lên 245.15 điểm với 88 mã tăng, 64 mã đứng giá và 80 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.25 điểm (0.26%) lên 94.70 điểm với 193 mã tăng, 82 mã đứng giá và 110 mã giảm điểm.

Về các nhóm ngành, ngân hàng, thép hay BĐS đều kém sắc, trong khi nhóm chứng khoán cũng phân hóa khá mạnh. Trong bối cảnh đó, nhóm dầu khí bất ngờ ngược dòng thị trường với hàng loạt mã tăng mạnh

Dòng Thép: NKG (-0.40%), HSG (0.69%), HPG (-1.73%), SMC (2.94%), TLH (-0.64%),...

Dòng Chứng khoán: HCM (2.69%), BSI (1.36%), FTS (1.08%), VCI (-1.57%), CTS (-1.03%), SHS (-1.03%)...

Dòng Ngân hàng: LPB (1.97%), VPB (-2.66%), CTG (-1.93%), VIB (-1.77%), TCB (-1.69%), MBB (-1.69%),...

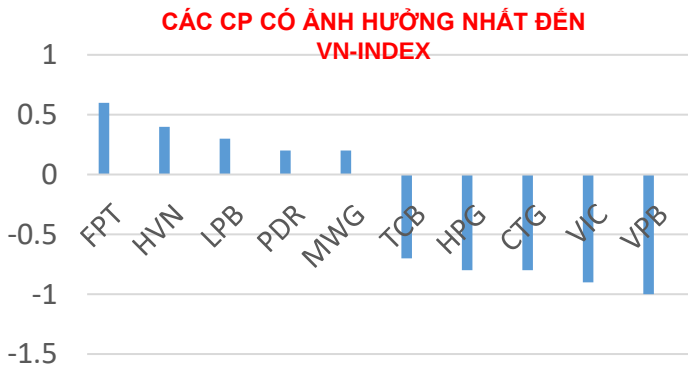
Dòng Dầu khí: BSR (9.09%), OIL (8.16%), PVC (3.11%), VIP (1.59%), PVT (-2.68%), PVB (-1.95%),...

Dòng BĐS: PDR (3.92%), NHA (3.14%), LDG (2.89%), DXG (1.45%), TCH (-2.77%), GVR (-1.65%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -856.15 tỷ đồng. Trong đó VHM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 127.81 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VIC (113.67 tỷ), HPG (80.96 tỷ), VNM (79.44 tỷ), FPT (75.90 tỷ), VRE (55.15 tỷ), HAG (55.03 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là NLG đạt 62.33 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: HCM (48.60 tỷ), DBC (41.28 tỷ), PDR (40.21 tỷ), NVL (38.27 tỷ), DGC (20.91 tỷ), SIP (16.17 tỷ), HVN (13.91 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,266.91	245.15
% thay đổi	-0.8%	0.76%
KLGD (CP)	1,139,091,754	138,874,482
GTGD (tỷ đồng)	28,049.57	2,762.97





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HPG	31.85	31.30	-1.73	39,782,700
SHB	11.85	11.65	-1.69	38,630,600
HAG	14.90	14.20	-4.70	36,523,100
VIX	18.30	18.20	-0.55	28,465,200
DIG	28.90	29.30	1.38	24,604,600

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
FIR	7.58	8.11	0.53	6.99
SFG	12.90	13.80	0.90	6.98
PAC	40.60	43.40	2.80	6.90
HAS	8.41	8.99	0.58	6.90
LSS	11.65	12.45	0.80	6.87

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TNC	55.80	51.90	-3.90	-6.99
CIG	5.70	5.31	-0.39	-6.84
S4A	41.00	38.30	-2.70	-6.59
SFC	22.00	20.65	-1.35	-6.14
CAV	70.90	67.20	-3.70	-5.22

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.50	19.30	-1.03	28,428,100
CEO	19.00	19.20	1.05	8,308,300
HUT	17.40	18.20	4.60	7,685,100
PVC	16.10	16.60	3.11	6,963,000
IDJ	6.70	7.20	7.46	6,477,900

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NTP	49.00	53.90	4.90	10.00
HTC	23.10	25.40	2.30	9.96
PEN	6.10	6.70	0.60	9.84
CSC	29.60	32.50	2.90	9.80
KSQ	4.10	4.50	0.40	9.76

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TKU	16.20	14.60	-1.60	-9.88
HMR	32.70	29.50	-3.20	-9.79
TXM	5.80	5.30	-0.50	-8.62
ALT	13.80	13.60	-1.20	-8.11
MKV	9.90	9.10	-0.80	-8.08



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 22/05/2024, lực cầu vẫn khá sôi động nhưng trong bối cảnh thị trường chung khá phân hóa, đặc biệt là giao dịch thiếu khả quan ở một số mã lớn, đã khiến chỉ số có lúc bị đẩy về sát mốc tham chiếu. Đường như ngưỡng kháng cự mạnh 1.280 điểm đã phát huy tác dụng khi chỉ số tiếp tục giao dịch giằng co. Điểm tích cực chính là dòng tiền sôi động vẫn luân chuyển nhịp nhàng qua các nhóm ngành, nhóm cổ phiếu chứng khoán là tâm điểm đáng chú ý và hiện là nhóm tăng mạnh nhất thị trường khi sắc xanh bao phủ toàn ngành, đồng thời thanh khoản cũng cao nhất. Về cuối phiên áp lực bán gia tăng ở nhóm cổ phiếu bluechip đã khiến thị trường đảo chiều điều chỉnh nhẹ.

Bước sang phiên chiều, dưới sức ép của nhóm VN30 đã khiến những cổ phiếu tăng tốt trước đó cũng hạ độ cao, chỉ số theo đó cũng giảm khá mạnh về sát ngưỡng 1.260 điểm, dù cuối phiên có hồi phục lại đôi chút nhưng vẫn đóng cửa giảm hơn 10 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 22/05/2024 thị trường có một phiên giảm tương đối mạnh kèm theo thanh khoản có sự gia tăng, cho thấy áp lực bán tại vùng kháng cự 1.280 điểm khá mạnh, về trend xu hướng thị trường vẫn đang khá tốt khi mà đường MA20 đang hướng lên, chỉ số vẫn đang nằm trên MA50. Tuy nhiên, ngắn hạn có thể thị trường sẽ quay lại lấp lại Gap tạo ra phiên 16/05/2024 với hỗ trợ 1.25x điểm, dù vậy thì thời điểm này thị trường sẽ có sự phân hóa, và có thể vẫn có những cổ phiếu đi lên.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 22/05/2024 thị trường có một phiên giảm tương đối mạnh kèm theo thanh khoản có sự gia tăng, cho thấy áp lực bán tại vùng kháng cự 1.280 điểm khá mạnh, về trend xu hướng thị trường vẫn đang khá tốt khi mà đường MA20 đang hướng lên, chỉ số vẫn đang nằm trên MA50. Tuy nhiên, ngắn hạn có thể thị trường sẽ quay lại lấp lại Gap tạo ra phiên 16/05/2024 với hỗ trợ 1.25x điểm, dù vậy thì thời điểm này thị trường sẽ có sự phân hóa, và có thể vẫn có những cổ phiếu đi lên.

Hiện việc mua mới có thể giải ngân với các cổ phiếu kênh trên với biến động hẹp thanh khoản cạn kiệt, hoặc các cổ phiếu nằm gần nền tảng lớn, hạn chế mua các cổ phiếu kênh dưới rơi khá sâu trong thời gian qua nhưng hồi phục lại yếu. Các ngành có thể quan tâm như: Thép, BĐS, Chứng khoán, Bán lẻ.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway Up.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
FTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	15/05/2024	16/05/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:4
VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP
NFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
TDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,100 đồng/CP
VBG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
FUCT VGF3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FUCT VGF4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/05/2024	16/05/2024	24/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
DDH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
ABR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	29/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
INN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	28/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PEQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/05/2024	17/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 6,100 đồng/CP
CAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,350 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 950 đồng/CP
TET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
FHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
PPY	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
BMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
BWE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/05/2024	20/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:14
DVW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 711 đồng/CP
BMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/05/2024	20/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BAF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/05/2024	20/05/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17
	Phát hành thêm	17/05/2024	20/05/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:47.6767, giá 10,000 đồng/CP
TCD	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20/05/2024	21/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
TCW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	29/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP
XLV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/05/2024	21/05/2024	4/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,150 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HRB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,050 đồng/CP
TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
CID	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 653 đồng/CP
DAE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/05/2024	22/05/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
VMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	30/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
VAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/05/2024	22/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
PRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TQN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,523 đồng/CP
VPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	31/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
TIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	26/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	26/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
TMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	6/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
UMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 586 đồng/CP
MTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	3/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
CST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/05/2024	23/05/2024	2/7/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
IBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HPG	Thưởng cổ phiếu	23/05/2024	24/05/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
DNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	13/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
QNU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 386 đồng/CP
MTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ARM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	5/6/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SEP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,720 đồng/CP
MBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/05/2024	24/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 35,000 đồng/CP
BSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
GTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	27/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
VBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	25/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
L10	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/05/2024	27/05/2024	12/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
THT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SVI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
VXT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP
VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
V12	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
MDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/05/2024	28/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
TDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,600 đồng/CP
HSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,140 đồng/CP
MCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/05/2024	29/05/2024	12/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
BRR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	2/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
MND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP
DTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,072.71 đồng/CP
VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TVD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/05/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
NLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 499 đồng/CP
NVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	24/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 220 đồng/CP
CCV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,137 đồng/CP
DTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/05/2024	30/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TOW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	19/09/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DTK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
CTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 660 đồng/CP
GLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
SIV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
PGS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	10/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	17/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
KGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	7/6/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 375 đồng/CP
SED	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/05/2024	31/05/2024	19/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 15,000 đồng/CP
BHK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/05/2024	3/6/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
